

## CON NGƯỜI ĐỜI THƯỜNG – NHÂN VẬT TRUNG TÂM CỦA TIỂU THUYẾT THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Mạnh Hùng

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn

(Bài nhận ngày 15/11/1999)

**TÓM TẮT :** *Con người đời thường được tạo bởi quan hệ đời thường. Đó là nhân vật trung tâm của tiểu thuyết thời kỳ đổi mới. Với hình tượng nhân vật kiểu này, tiểu thuyết có khả năng to lớn trong việc khám phá và sáng tạo hiện thực. Đồng thời, với con người đời thường, tiểu thuyết không chỉ phản ánh hiện thực trong tính đa dạng của nó mà còn thể hiện được sự đổi mới trong quan niệm thẩm mỹ của thời đại. Về đẹp đời thường làm sáng lên những ý nghĩa nhân bản sâu sắc. Những sáng tác của một số nhà văn trong thời điểm đổi mới như Ma Văn Kháng, Chu Lai, Lê Lưu, Phạm Thị Hoài, Khôi Vũ, Bảo Ninh, ... đã chứng minh rất rõ điều đó.*

Nói “đời thường” không có nghĩa là tầm thường hay nhỏ bé, dẫu rằng trogn đời thường có cái tầm thường, nhỏ bé... Nói “đời thường” ở đây có nghĩa là nói tới tính phổ biến, tính tự nhiên, “là máu thịt đời thường ai chẳng có”<sup>1</sup>, là nói tới những nhu cầu cần thiết gần gũi của con người, là nói tới cái phức tạp đa dạng trong những thế giới riêng tư, là nói tới cái vô cùng của cuộc đời. Và bởi thế, nói tới cái đời thường là ta nói tới quy luật tự nhiên của cuộc sống “*cuộc sống quanh ta bao giờ cũng hiện ra trong cái thường ngày, nhưng chính nó lại là những mắt xích của cái vĩnh hằng – quy luật muôn đời của xã hội nhân quần*”<sup>2</sup>. Nhờ đó, nhân vật là những con người bình thường nhưng lại biểu hiện những ý nghĩa nhân bản, nhân đạo và nhân văn sâu sắc. Như đã nói, từ góc độ đời thường nhân vật sẽ bình đẳng và dân chủ hơn trong quan hệ với nhau và với tác giả cũng như độc giả.

Trước hết, tiểu thuyết thời đổi mới đã thể hiện khá thành công con người đời thường của quá khứ, dẫu quá khứ đó là chiến tranh hay hòa bình. Nhân vật anh hùng, liệt nữ với mối quan hệ với những sự kiện lịch sử to lớn hay lý tưởng cao cả mà tiểu thuyết sử thi thể hiện một thời, rõ ràng, chưa thể nói hết sự đa dạng của hiện thực. Bởi vì, “*nhân vật sử thi chỉ phơi bày nhân cách của mình trong biến cố và các xung đột xã hội*”<sup>3</sup>, cho nên những uẩn khúc bên trong của mỗi một cá nhân và quan hệ giữa chúng chưa được nhà văn quan tâm đúng mức. Trong khi đó con người chỉ có thể tìm thấy mình trong quan hệ với người khác, tồn tại trong quan hệ với người khác dù anh ta muốn hay không như Albert Camus đã nói : “*Vì lẽ rất giản dị là thực tại một đời người không phải chỉ nơi y đứng. Nó ở trong những cuộc đời khác có công dụng làm cho cuộc đời của y có một hình thái....*”<sup>4</sup>. Đưa nhân vật về với quan hệ đời thường tiểu thuyết muốn bổ sung thêm cho văn học cái măng hiện thực còn khiếm khuyết ấy. Ngay tựa đề tác phẩm, ta cũng phần nào hình dung được tính chất đời thường này. Các nhân vật dẫu có địa vị xã hội cao thấp khác nhau, nghề nghiệp khác nhau, có hoàn cảnh sống khác nhau (chiến tranh hay hòa bình, giàu có hay

nghèo đói), có số phận khác nhau (hạnh phúc hay đau khổ), nhưng đều được đặt trong quan hệ đời thường để bộc lộ tính cách. Bởi vậy, vấn đề nhân vật là loại người nào trong cuộc sống, là nông dân, là người lính, là trí thức hay công nhân, thậm chí là lưu manh, côn đồ, lừa đảo, là phạm nhân...không phải là vấn đề quan trọng nữa. Nếu có một ý nghĩa nào đó thì chỉ là, trong sự đối mặt với đời thường, anh sẽ là người như thế nào?!

Đó là Giang Minh Sài trong Thời xa vắng suýt nữa được phong anh hùng bởi những chiến công ngoài mặt trận nhưng Lê Lựu không tập trung thể hiện những chiến công mà tập trung thể hiện nhân vật từ lúc còn là cậu bé làm thuê của làng Hạ Vị., rồi đến tuổi đi học, đi bộ đội, phục viên về đi học, rồi lại trở về làng. Cả cuộc đời Giang Minh Sài chỉ tồn tại trên những quan hệ đời thường với bố mẹ, với người yêu, với vợ, với thủ trưởng, rồi lại với người yêu, với vợ, với làng quê hay thành phố, với nhịp sống thường ngày của nó. Với nhân vật này chủ yếu Lê Lựu khắc họa những quan hệ cụ thể, mà trong những quan hệ ấy Sài luôn luôn ở thế bị động trước hoàn cảnh. Hai đời vợ, vợ trước thì bị ép buộc, vợ sau thì bị lừa, thực chất Giang Minh Sài chỉ luẩn quẩn trong chuyện gia đình, chuyện quan hệ với anh em họ hàng, chủ yếu là chuyện vợ con chuyện ăn ngủ, yêu đương, chợ búa, chuyện con ốm đau, chuyện gặp bạn bè,...Toàn là chuyện lật vật mà có sức nặng níu kéo cả một cuộc đời bởi *"nửa đời người phải yêu cái người khác yêu, nửa đời còn lại đi yêu cái mình không có"* (Tr.389). Chỉ vậy thôi, chuyện hằng ngày mà phải đem hết tâm trí sức lực mà chống đỡ mà tồn tại. Bi kịch của Giang Minh Sài là bi kịch của nhận thức, của thói quen và cuối cùng là bi kịch của ứng xử trong các quan hệ không phù hợp. Bi kịch này sẽ xuất hiện rất đậm đặc trong rất nhiều nhân vật của tiểu thuyết thời kỳ này. Cũng đừng quan niệm cái bi kịch ấy và một chút hài kịch nữa là tấn bi hài của một anh nông dân ngơ ngác trước cuộc đời, đặc biệt là ở giai đoạn đất nước bước vào thời kỳ đô thị hóa với những lối sống thực dụng như kiểu nhân vật Châu – vợ anh ta. Trong cái quan hệ đời thường tạo nên kiểu nhân vật Giang Minh Sài có lẽ như Lê Lựu đã nói *"Có lẽ nó bắt đầu từ những ngày anh trở về với vùng đất quen thuộc của mình dù nó còn ngổn ngang bừa bộn nhưng nó là chỗ của anh, của chính cái làng Hạ Vị này"* (Tr.405) là hợp lý nhưng cũng phi lý hơn cả. Số phận của Sài là một câu hỏi lớn của thời đại kèm theo một dấu chấm than (!). Bên cạnh Sài là một hệ thống nhân vật khá đông đảo của Thời xa vắng nhưng cái thế giới nhân vật này cũng quan hệ với nhau và với Sài ở những chuyện đời thường. Đó là Hương, người yêu; là Tuyết, là Châu – vợ Sài; là ông đồ Khang – bố Sài; ông Hà – chú Sài, là Tính và vợ anh – chị dâu Sài; là Chính ủy Mạnh – thủ trưởng Sài...Chuyện giữa họ là chuyện gì? Chuyện một đôi trai gái hôn nhau mà âm ỉ cả làng, chuyện anh ăn trộm buồng chuối nhân ngày lụt lội, chuyện Sài không chịu ngủ với Tuyết, chuyện Châu ngoại tình với Toàn, chuyện thức đêm ở bệnh viện vì con ốm, chuyện ra tòa ly dị, chuyện gặp lại người yêu, chuyện tảo hôn, chuyện yêu nhầm để nuôi con tu hú, chuyện không biết chăm sóc con cái, chuyện hục hặc vợ chồng vì không cùng cách sống,...Toàn là chuyện không tên tuổi liên kết cả một hệ thống nhân vật rất chặt chẽ. Thiết tưởng không cần trình bày ý nghĩa của những chuyện như vậy đối với cuộc sống con người. Cũng cần phải thấy rằng quan hệ đời thường này được đặt trong một bối cảnh xã hội mà cá nhân không được phép khẳng định. Bên trong cái dòng chảy ào ạt của những biến cố xã hội là cái dòng chảy đời thường này. Nhưng dấu sao đó cũng là dòng chảy thuận chiều. Cái véctor ngược chiều của dòng chảy ấy mà Lê Lựu muốn thể hiện là ở nhân vật Lưu Minh Hiếu trong

Chuyện làng Cuội. Bên trong đời sống cá nhân con người làm đến phó chủ tịch tỉnh và có cơ còn lên nữa là cái gì?. Cũng trên những quan niệm đời thường mà biến tướng của chủ nghĩa cá nhân mới được bộc lộ. Ở những quan hệ xã hội khác nhà văn không thể nào thể hiện nổi loại nhân cách “siêu mẫu” này. Cuốn tiểu thuyết là tập hợp những câu chuyện tình lồng trong quan hệ mẹ con, vợ chồng, bồ bịch. Thông qua những câu chuyện tình này, nỗi đau của con người cũng như niềm hạnh phúc hay sự đố kỵ được Lê Lưu phơi bày không thương tiếc với giọng điệu giễu nhại sâu cay. Chuyện làng Cuội tập trung khắc họa tính cách nhân vật qua những quan hệ yêu đương công khai cũng như khuất tối để từ đó đi đến một khái quát nghệ thuật độc đáo : Gieo và gặt giữa đời thường. Từ Lưu Minh Hiếu đến Lưu Minh Hiếu và lối sống vô luân với khát vọng trả thù đời là một quá trình không cưỡng lại được và không dễ nhận ra nếu không có những quan hệ đời thường. Hiếu hai lần nhìn vợ ngoại tình mà vẫn phải câm lặng. Lần thứ nhất vì sợ hãi mà phải chạy trốn. Lần thứ hai vì phải đảm bảo uy tín cán bộ mà tự đánh mất mình. Thực ra thì cả hai lần đều giống nhau về bản chất, chỉ khác nhau về hình thức và hoàn cảnh. Cũng tương tự là những lần ngoại tình của chính bản thân hắn với những người đàn bà khác. Thì ra bên trong cái con người được xã hội và cấp trên nhìn nhận là có năng lực và có uy tín này là một tâm hồn mục rỗng và thối nát, một tên lưu manh khoác áo cán bộ cách mạng. Đối mặt với quan hệ đời thường chân tướng hắn không thể giấu được. Mọi người không biết thì có con gái hắn, mẹ hắn, vợ hắn biết, nhờ đó người đọc biết. Với hệ thống nhân vật trong Chuyện làng Cuội thì những biến cố lịch sử trong bao nhiêu năm như cải cách ruộng đất hay chiến tranh chống Mỹ chỉ là một cái phong mờ, chỉ là một chất xúc tác cho con người đời thường bộc lộ.

Đó là Hai Hùng hay Ba Sương, Tám Tính, Ba Thành...trong An mà y dĩ vãng của Chu Lai. Trong chiến tranh ác liệt hay trong hòa bình quan hệ giữa họ vẫn được Chu Lai thể hiện chủ yếu ở bình diện đời thường. Cái anh hùng của người lính, cái sức sống của cuộc chiến đấu không phải là ở chiến công mà ở chỗ trong hoàn cảnh đối mặt với cái chết từng giây từng phút họ vẫn khát khao được sống, được yêu, vẫn ý thức về cái được cái mất của cuộc đời. Có một Hai Hợi đời thường đến ngổ ngáo thích theo cách mạng thì theo, thích về thành thì về, một Tám Tính đánh giặc thần sầu mà “vô” gái đến là thương, một Ba Thành ăn nói thô bạo mà mát tay mổ xẻ cho thương binh, một cái chết của Khiển do đồng đội vô ý,...Cái đời thường trong chiến tranh dữ dội đến không ngờ, nhiều khi dữ dội hơn cả những trận đánh với quân thù. Hai Hùng và Ba Sương yêu nhau. Họ là những người lính dũng cảm ngay cả trong chuyện sinh hoạt hằng ngày. Hòa bình, người trở thành giám đốc, người thất nghiệp lang thang tìm về dĩ vãng ngọt ngào và cay đắng năm xưa. Họ đều “ăn mà y dĩ vãng” dù là một người một cách và chủ yếu là ở quan hệ riêng tư. Hai Hùng tìm đến bạn bè và Ba Sương không phải là để liên hệ công tác mà là tìm về người yêu cũ, đồng đội cũ đã một thời sống chết có nhau. Ba Sương dẫu làm đến tỉnh ủy viên, là giám đốc nhưng đối mặt với quan hệ đời thường là đối mặt với chính những vùng khuất tối của chi. Sự tha hóa của Ba Sương có nguyên nhân từ những khát vọng bình thường của một con người mà ý thức bản thân nhiều khi không chống đỡ nổi. Những bản khoản day dứt, những trăn trở trong tâm hồn của Hai Hùng hay Ba Sương đều bắt nguồn từ những chuyện mà trong cái ào ạt thường ngày ta lắm khi không để ý. Lòng chung thủy hay sự phản trắc trước giông bão cuộc đời nhiều khi được biểu hiện ở những chuyện tưởng như là không

đâu đấy. Nhân vật của Chu Lai thường hay triết lý về thời thế, về lòng người, về lẽ sinh tử hay về cõi nhân sinh qua những chuyện sinh hoạt. Bởi vậy, cuộc tìm về dĩ vãng của Hai Hùng không bị giới hạn trong những chuyện riêng tư với Ba Sương ở những thời điểm khác nhau mà đã trở thành niềm trăn trở của con người hôm nay đối với quá khứ và đối với chính hiện tại. Hướng ngòi bút về phía đời thường như Chu Lai đã từng nói : “Viết về cái đời thường, có thể đẩy số phận con người đến tận cùng ngang trái nhưng đằng sau nó không thể không thấp thoáng những điều dịu ngọt. Mà đấy mới là cái trường tồn”<sup>5</sup>. Sức sống của nhân vật quả thật được tạo dựng bởi quan hệ. Từ một câu chuyện tình có vẻ ly kỳ, mở ra vô vàn những quan hệ khác nhau mà qua đó ta đọc được sự nghiệt ngã của số phận. Những mất mát đau thương lớn nhất lại gắn bó với những gì gần gũi nhất của con người. Cái đời thường trong chiến tranh đã trở thành hoặc đồng nhất hoặc tương phản với cái cao cả, cái lý tưởng. Bi kịch tâm hồn người lính sẽ không được triển khai đến tận cùng nếu như không có sự tương phản ấy trong Nỗi buồn chiến tranh của Bảo Ninh. Cuộc chiến sẽ không khốc liệt và dữ dội đến như thế, nỗi buồn của Kiên sẽ không âm ảm vô vọng đến thế nếu tước bỏ đi những yếu tố đời thường. Tình yêu trong trắng của Kiên và Phương ở tuổi đến trường, cảm xúc và suy nghĩ của Phương với bố Kiên, hành trình vào mặt trận và nỗi mất mát đầu tiên của tình yêu khi Phương bị hiếp trên chuyến tàu, Phương tắm bên hồ nước, mùi hoa hồng ma ám ảnh người lính, Can với nỗi nhớ nhà, thương mẹ và cuộc đào ngũ xót xa, những cô gái bị bọn biệt kích tàn sát, những người lính chiến thắng và sinh hoạt của họ ở sân bay, Kiên gặp lại Phương và tình yêu tan vỡ, sự ra đi của Phương, căn phòng nhỏ đêm đêm Kiên ngồi viết và mối quan hệ với người đàn bà câm, quán cà phê và cuộc ẩu đả,...Cuộc sống thời hậu chiến trong tương quan với lý tưởng cao cả đã phá hủy tất cả những gì là thiêng liêng của cuộc chiến vừa đi qua. Bởi thế nỗi buồn khủng khiếp mà rất nhiều ý kiến phê phán không phải là những mất mát trong chiến tranh quá khứ mà ở sự vô nghĩa và vô lý của cuộc sống đời thường hiện tại.

Thực ra, tiểu thuyết dẫu có nói nhiều về con người đời thường trong quá khứ thì cũng chỉ để khẳng định con người ấy trong hiện tại. Nếu như ở An mà dĩ vãng Chu Lai đã thành công trong việc thể hiện nhân vật ở quan hệ đời thường trong tương quan với hai hoàn cảnh lịch sử khác nhau thì với Phố nhà văn lại tập trung mô tả quá trình biến đổi của những quan hệ đời thường đó trong nền kinh tế thị trường thời đổi mới. Những người lính trong quân ngũ hay đã ra ngoài quân ngũ đều đã bị cái dòng xoáy của đời sống kinh tế hút vào dữ dội. Sự vận động của tính cách biểu hiện qua sự vận động của quan hệ. Vợ chồng Lâm từ chỗ lẩn lóc nơi hè phố, đối tượng xua đuổi của công an, bị bố đẻ từ chối, trở thành ông bà chủ. Vợ chồng Nam – Thảo từ chỗ nghèo khổ mà gia đình êm ấm đến chỗ giàu có mà gia đình tan nát. Mối quan hệ giữa hai gia đình này có tính chất tương phản đã làm nổi rõ sự phóng túng không giới hạn của cuộc sống. Đổi thay về kinh tế và đổi thay về ý nghĩa của cuộc sống. Toàn bộ cuốn tiểu thuyết chỉ là chuyện quan hệ làm ăn, quan hệ gia đình mà biết bao buồn vui, sướng khổ xảy ra : chuyện đi nước ngoài, chuyện chị hàng mía, chuyện buôn thuốc lào, chuyện đào đá đỏ, chuyện tù tội, chuyện yêu đương, ngoại tình, chuyện làm phim, chuyện làm nhà, liên kết làm ăn; chuyện từ buồng ngủ ra đường phố, ra ngoại ô, lên trung du, lên tận biên giới, vào tận Nghệ An, vào Trường Sơn. Bao nhiêu chuyện, vô vàn quan hệ phức tạp đồn đảo trong mấy trăm trang sách, bề bộn ngôn ngữ, đầy ắp sự sống đang vận hành, đang đổi thịt thay da mà không làm nhạt nhòa số phận

nhân vật. Mỗi nhân vật của Chu Lai đều có những nét riêng độc đáo không thể lẫn, nét riêng ấy trước hết biểu hiện trong quan hệ. Lãm là một nhân vật như thế. Tồn tại trong nhiều không gian, làm nhiều nghề khác nhau Lãm có quan hệ với vợ chồng Nam – Thảo, với đồng đội cũ, với ông giám đốc nhà giam, với Loan, với bố, với vợ con, với Hùng, với chị hàng mía, với đám đầu trộm đuôi cướp, với ông công an đường phố,...Có thể coi đây là một nhân vật có quan hệ đa dạng nhất trong tác phẩm. Ở Lãm, phảng phất một chút gì đó ngang tàng của Hai Hùng trong An mày đi vắng nhưng anh là con người của thời đại mới. Một mẫu nhân vật mới của Chu Lai : không đại diện cho ai cả. Sự vươn lên của một con người. Cái chết của Lãm và Thảo trên biển Sầm Sơn chính là sự gặp gỡ giữa những điều ngẫu nhiên và bất ngờ, chỉ khác nhau ở biểu hiện. Quy luật vận động của cuộc sống đang diễn ra cùng với sự biến đổi trong quan hệ của con người ở hoàn cảnh đời thường đã giúp cho nhà văn phát hiện được những phẩm chất mới của nhân vật tiểu thuyết. Nhờ đó tác phẩm phản ánh được hiện thực lớn : *“Sự phá hoại kiến trúc của một dãy phố hôm nay là phản ánh cái trở dạ đau đớn của lễ thói suy nghĩ cũ, đồng thời sẽ dẫn đến phá vỡ sự ổn định trong từng gia đình, từng số phận, có thể tốt lên nhưng cũng có thể xấu đi...Nhưng không thể không phá vỡ”* (Tr.364)

Đó là Nguyễn Vạn trong Bến không chồng, chiến sỹ Điện Biên anh hùng, nhưng lại là một tên hèn nhát và lảm cẩm trong quan hệ đời thường. Cái nguyên tắc đến cứng nhắc của nhân vật trong ứng xử cuộc sống làm cho Vạn trở thành một con người vừa đáng thương lại vừa đáng cười. Mới hay rằng đánh giặc trăm trận còn dễ hơn đối mặt với quan hệ họ hàng thân thuộc hay với những chuyện riêng tư của cá nhân mình. Sự cật xén bản thân mình đến trợn trư vô cảm, dẫu được khoác cái vỏ đạo đức, của Nguyễn Vạn chính là biểu hiện của một quan niệm về hạnh phúc đã lỗi thời. Nói cách khác đó là biểu hiện của một lối sống vị kỷ có nguồn gốc từ sự dốt nát. Nếu không có tình yêu với Nhân và Hạnh, chắc chắn Nguyễn Vạn không bao giờ bộc lộ được “tội lỗi” của mình. Vai trò của quan hệ đời thường ở đây là rất quan trọng. Nguyễn Vạn chết là bởi đã đâm đến với đời thường bằng vô thức mà không vượt qua được những định kiến đời thường bằng ý thức. Nhân vật là biểu tượng của loại người không biết sống cho mình thì cũng chẳng biết quan tâm đến nỗi đau và niềm hạnh phúc của người khác. Cái kết thúc tác phẩm thật tuyệt vời với nhân vật này : *“dòng người làng Đông lặng lẽ đi chầm chậm, chầm chậm đưa Nguyễn Vạn ra cánh đồng mả Rốt. Những vành khăn nhấp nhô sáng rực lên dưới nắng xuân”* (Tr.291). Đám tang như lời tiễn biệt vui vẻ với một con người cũng là một quá khứ còn nhiều ngộ nhận đau đớn. Thế nhưng nếu như nỗi đau của Nguyễn Vạn là nỗi đau của quá khứ và là nỗi đau chưa được sống bởi chính mình thì nỗi đau của Nghĩa, Hạnh, Thủy lại là nỗi đau của hiện tại, nỗi đau của những con người ý thức rất rõ về ý nghĩa của hạnh phúc đời thường. Chiến tranh đã cướp đi cái đêm hội ngộ hạnh phúc mà Hạnh dang dăng chờ đợi bao nhiêu năm trời. Chiến tranh cũng đã tàn nhẫn đẩy Thủy vào vòng tay của một khách qua đường mong tìm cho chồng một đứa con. Chiến tranh qua đi đã từ lâu mà vẫn hiện hình khốc liệt trong những mối mong giản dị của con người. Thế giới nhân vật của Bến không chồng là thế giới những con người đau đớn khắc khoải trong những chuyện đời thường mà đầy tính nhân văn cao cả.

Để thể hiện những vùng tâm tư bí ẩn, những nét tính cách đa dạng trong cuộc sống của con người, các nhà tiểu thuyết thời đổi mới đã không ngần ngại mô tả những quan hệ

đời thường, mà ở đó nhiều khi là những thử thách ghê gớm nhất và nhiều khi cũng là tột đỉnh của hạnh phúc hay khổ đau đối với từng số phận. Quy trong Chim én bay sau những tháng ngày cầm súng đối mặt với sự tàn bạo đã trở về với thiên chức một người phụ nữ, một người mẹ khi chỉ tìm đến cuộc sống gia đình của những tên ác ôn ngày xưa chỉ từng xử tử. Không phải là sự sám hối về những hành động của quá khứ mà là tấm lòng nhân hậu của con người. Tấm lòng nhân hậu đã làm chị ngày trước chùng mũi súng xuống khi thấy tên ác ôn Giám Tuân còn bế đứa con trên tay. Đứa bé mà sau khi chiến tranh kết thúc, khi chị đến thăm nhà nó, nó đang bị bọn trẻ tấn công bằng gạch đá, bằng súng cao su, bằng đầu gậy vót nhọn và những lời hò hét đầy thù hận bởi tội ác của bố nó năm nào. Việc chị đến trường học gặp hiệu trưởng bàn về việc học hành của thằng bé cũng như suy nghĩ của chị : “liệu những người vợ, những người con của những tên ác ôn ấy hiện đang sống ra sao? Những gì đang cản trở họ sống? Họ còn ở những ngôi nhà cũ hay đã bị tịch thu, đã chuyển đi nơi khác?” (Tr.17) là những hành động và suy nghĩ rất đời thường mà cũng rất con người. Nhân vật Quy đã vượt ra khỏi những ràng buộc, những định kiến giai cấp, vươn tới những giá trị nhân bản và nhân văn cao cả. Và càng cao cả hơn khi trong cuộc sống cá nhân, chị đang rất cô đơn, có nghĩa là ở chị đang thiếu vắng những quan hệ cuộc sống mà lẽ chị phải có. Thu trong Nước mắt đỏ đã có những khoảnh khắc quan hệ đời thường trong chiến tranh đáng nhớ “Bảy ngày được yêu và nửa đêm ân ái” (Tr.22). Chiến tranh kết thúc chị cũng chỉ có một ước mong rất giản dị của một người phụ nữ bình thường, có chồng rồi có con. Cái bi kịch của nhân vật không phải bắt đầu từ những gì lớn lao mà bắt đầu từ cái điều tưởng như là quy luật, là bình thường đó. Còn nỗi đau của người mẹ nào hơn khi đứa con mình rút ruột sinh ra với biết bao hy vọng lại là một quái thai. Mùi trong Truyện thuyết quán Tiên cũng như bao cô gái khác một thời ra mặt trận với sức sống và khát khao của tuổi trẻ. Bên cạnh cái lý tưởng cao cả và nhiệm vụ vinh quang họ cũng có những nhu cầu tự nhiên của con người muôn thuở. Sự mất mát hy sinh của tuổi trẻ không phải chỉ là sự ngã xuống trên chiến trường mà còn ở sự này trong tác phẩm : Mùi nói những lời yêu thương nồng nàn vào tai một anh chàng điếc. Nỗi thất vọng của cô gái khao khát tình yêu trong hoàn cảnh lửa đạn thật khủng khiếp. Ở rất nhiều cuốn tiểu thuyết cái quan hệ đời thường này, một mặt được nhà văn thể hiện như những khát khao chân chính mà không đạt được, điều đó đồng nghĩa với những mất mát trong cuộc sống; mặt khác nó được thể hiện như đang diễn ra, như nhân vật đang sống, tính cách nhân vật đang hình thành cùng với nó, nhờ nó. Có khi cả hai mặt cũng là một. Hai Thìn trong Lời nguyện hai trăm năm với tấm lòng trung thực nhân hậu, với nghị lực dám nghĩ dám làm, thách thức với lịch sử trước hết ở tư cách một con người bình thường. Cái anh chàng làng biển Cát vật vã với sự trường tồn của dòng họ, chiến đấu với lời nguyện thắm thắm từ quá khứ như một ám ảnh mà vẫn ngời lên một nhân cách cao đẹp trong quan hệ với cộng đồng ở chuyện hằng ngày. Quan hệ với vợ con, với ông Hai Xung phong (bố anh), với ông Bảy già, với bà Cả Mọi, với Tòng Ut, với vợ Mười Hòa, với Tám, với chủ tịch xã Tài Nguyễn, với những phần tử thoái hóa biến chất trong làng như Năm Mộc, Sáu Thế,...là những chuyện tưởng như ai cũng làm được mà không phải ai cũng làm được. Vua Biển – Hai Thìn mang dáng dấp con người huyền thoại hiện đại ở những chuyện rất đơn giản như bỏ khu kinh tế mới về làng, lo chuyện đầu đèn cho người dân tộc, chuyện trường học cho con em, giáo dục những phần tử xấu, cả chuyện chạy trốn khỏi vòng tay của cô Tám bị bệnh trời hành cho đến chuyện lặn xuống biển khơi thăm luồng cá. Đó là con người sống hết

mình trong mọi chuyện, biết làm giàu cho mình mà không quên quyền lợi của dân làng. Bởi thế số phận riêng tư của nhân vật nhiều khi là bi kịch đau đớn nhưng từ nỗi đau ấy sáng lên niềm tin về cái đẹp của tình người, chất người. Chúng ta cũng bắt gặp điều này với nhân vật Don trong Khúc hoàn lương. Một con người đã từng giết người để cướp vợ rồi giết người để cướp của, suốt một đời chỉ tính chuyện lừa lọc mưu mô, bất chấp, vào tù ra tội, đến cuối đời mới ăn năn sám hối trước những việc mình làm. Sự sám hối muộn màng cùng cái chết tự nguyện của ông Don như khẳng định khúc hoàn lương muôn thuở vẫn là khát vọng cao đẹp của con người trong cuộc sống đời thường. Hành động của nhân vật đưa ta đến với một quan niệm khác về con người. Như đối lập với nhân vật Don là nhân vật Tụ trong Ga tàu. Tụ là một chiến sĩ công an nhưng không vì có quyền lực và vũ khí trong tay mà sống bất nhân tình. Vẻ đẹp của Tụ chính là bi kịch của đời ông, bi kịch của lòng trung hậu và nhân ái : dám yêu một nữ phạm nhân. Lang thang hát rong trên những chuyến tàu với những tháng ngày tàn tạ, đi về cái đích cuối cùng của kiếp người nặng nhọc và những dòng hồi tưởng cay đắng, Tụ đưa ta vào một thế giới khác của cuộc sống của con người. Cuộc sống mà người chiến sĩ công an không phải đối mặt với kẻ thù giai cấp hay kẻ thù dân tộc mà là đối mặt với chính mình, với đồng nghiệp, với những hèn yếu hay dũng cảm, độc ác hay nhân từ trong nhịp sống hàng ngày. Vút lên trên số phận cay đắng ấy là một lời thì thầm về nỗi đau và niềm hạnh phúc được sống trong tình yêu và chia sẻ.

Sự tán xạ đề tài vào cuộc sống đời thường đã làm biến đổi thế giới nhân vật tiểu thuyết theo những chiều hướng khác nhau. Như đã nói, quan hệ đời thường giúp cho nhà văn phản ánh được hiện thực ở những mặt khác nhau của bản thể con người ở cả phía vật chất lẫn phía tâm linh, ở phía tiến bộ và phía tha hóa nhưng cái tiêu điểm cao nhất và cuối cùng vẫn là thân phận con người. Cũng không nên băn khoăn rằng : *"trên nhiều trang viết cũng xuất hiện những anh Pha, chị Dậu thời nay, những Chí Phèo và thằng Mối hiện đại...dường như mình chứng cho chân lý nghệ thuật, chân lý đời sống, cái thẩm mỹ và cái nhân loại, cái dự báo và cái vĩnh hằng cái cao cả...biết bao chủ nhiệm hợp tác xã, những giám đốc, viện trưởng, viện phó, những trường phó phòng tổ chức, những chủ tịch và bí thư, từ Đảng ủy xã đến tỉnh ủy thêm một vài thư trưởng bị lôi ra bêu riếu với đủ thói hư tật xấu"*<sup>6</sup> là nhân vật chính của văn học hôm nay, là không tốt, là bôi đen cuộc sống. Cái đời thường nó chẳng chữa ai. Trước đời thường tất cả đều bình đẳng. Nhân vật tiểu thuyết cũng thế. Thực ra trong tiểu thuyết có những nhân vật như vậy, nhưng không nên xem đó là ý đồ bêu riếu của nhà văn mà nên quan niệm là một góc nhìn sáng tạo của nghệ thuật. Trong tiểu thuyết với quan hệ đời thường những nhân vật "mũ cao áo dài" đều phải tự bộc lộ và được bộc lộ thường là những nét giả dối và lối bịch nhắt. Vợ chồng cậu Chính trong Những thiên đường mù, bà chánh thanh tra, ông bệnh viện phó trong Hoa hậu quê, vợ chồng nhà văn Trần Hưng, bí thư tỉnh ủy Trùng Giang trong Ly thân, Thứ trưởng trong Góc tăm tối cuối cùng, chủ tịch thị trấn Huy, Đại úy Thìn, Trần Hối trong Những mảnh đời đen trắng, Lưu Minh Hiếu, Bí thư tỉnh ủy Văn Yến trong Chuyện làng Cuối...Loại nhân vật này quả thật cũng nhiều trong tiểu thuyết thời kỳ này. Nhưng nhiều ít không quan trọng. Cái cơ bản là đặt trong quan hệ đời thường sự nhân danh thường bị lộ mặt nạ nhanh hơn bất cứ mối quan hệ nào khác. Đảng và chính quyền không phải đã trở thành công cụ trong tay những tập đoàn lý dịch cường hào mới để tranh giành quyền lợi giữa các dòng họ trong

Mảnh đất lắm người nhiều ma đầy sao? Như vậy không phải là một nội dung nhân bản hay sao, không phải là vĩnh hằng và nhân loại hay sao! Tiếng nói phê phán của nhân vật tiểu thuyết loại này là tiếng nói đặc thù của thể loại tiểu thuyết.

Sục sạo vào “hạ tầng cơ sở” khám phá, tìm hiểu hàng ngàn vạn mối quan hệ phức tạp chông chéo của nó, soi chiếu nó từ nhiều góc nhìn khác nhau, tiếp cận với nhiều đối tượng cuộc sống khác nhau tiểu thuyết ta thực sự trưởng thành từ góc độ phản ánh. Như một sự thú nhận lặng lẽ, Ma Văn Kháng đặt ngòi đèn giáo dục thiêng liêng trước sức công phá dữ dội của cái đời thường ở mức độ tầm thường, dung tục với Đám cưới không có giấy giá thú. Một Sống mòn thời hiện đại nhưng con người tha hóa không chỉ vì đói cơm rách áo và bế tắc về lẽ sống mà còn bởi sự lỗi thời của quan hệ cuộc sống, của nhận thức và quan niệm về cuộc sống. Xét một cách cụ thể tác phẩm, hàng loạt câu hỏi được đặt ra : Người thầy giáo, anh là ai? Trường học, đó là cái gì? Nhìn rộng ra bên ngoài khuôn viên một trường học lại xuất hiện những câu hỏi khác : Đâu là giá trị đích thực của con người? Trí thức và cách mạng? Sự tha hóa trong cuộc sống? Nhà trường và xã hội? Tâm thức dân tộc và trình độ văn hóa hiện tại? Nếu như còn những tác phẩm với cảm hứng phê phán *“chỉ mới lên án những hiện tượng tiêu cực về mặt đạo đức chứ chưa vạch ra được nguồn căn của những lực lượng thù địch đối với sự phát triển nhân cách. Chỉ phơi bày ra một thực tế, dù có phần nào tử mỉ, thì cũng mới là ở trình độ thấp của tư duy nghệ thuật”*<sup>7</sup> thì Đám cưới không có giấy giá thú là một tác phẩm không như vậy. Sự tồn tại của thể giới nhân vật – những khái quát nghệ thuật của nhà văn trong tác phẩm đã khẳng định điều đó. Đây không phải là chuyện “buồng the” của nghề dạy học mà là những chân lý cuộc sống thực sự. Người thầy giáo phải đối mặt với chuyện áo cơm, chuyện nhân phẩm, chuyện tri thức, chuyện đạo đức, chuyện văn hóa, chuyện tình người, chuyện lý tưởng... Vấn đề cơ bản mà tác phẩm đặt ra không phải là cuộc sống cùng cực về cơm áo – một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng tha hóa – của người thầy giáo xã hội chủ nghĩa của một trường phổ thông trung học số 5 cụ thể mà là vấn đề ý thức về tự trọng nghề nghiệp, xa hơn và sâu hơn là vấn đề trí thức của đất nước. Tự, Thuật là những thầy giáo dạy giỏi của trường, là những người có nhiệt tâm đối với sự nghiệp giáo dục nhưng cuối cùng đều phải bật ra khỏi bục giảng, người thì bị bệnh tâm thần, người thì phải từ giã mái trường thân yêu giữa một ngày hè nóng bỏng mà *“Trên cao, những vầng phượng già đỏ nảo đỏ nùng như những vũng máu đỏ của một cuộc huyết chiến bi thương và quyết liệt”* (Tr.398). Những cái đầu thông minh, những tâm hồn thánh thiện không chống đỡ nổi sự ngu xuẩn, tàn bạo và đố kỵ. Tự đã là nạn nhân của những âm mưu hèn hạ và độc ác bởi lòng tự trọng chân chính của một người thầy. Anh phải bán dần đi từng cuốn sách quý, từng cái lốp xe để duy trì cuộc sống vật chất khốn khổ, phải chứng kiến vợ mình ngoại tình ngay trước mặt, phải câm lặng khi thấy hiệu trưởng Cẩm chữa điểm bài thi tốt nghiệp, phải chứng kiến không biết bao nhiêu chuyện phản tiến hóa, vô giáo dục trong thánh đường đào tạo con người. Anh suy kiệt cả về thể chất lẫn tâm hồn bởi như Kha, bạn anh đã bộc bạch : *“Tự đây, kẻ tuấn nạn của một sở nguyện, tin cậy. Bị bạc đãi. Bị khinh rẻ. Bị dầy dọa. Bị ruồng rẫy. Bị chà đạp. Bị vây bủa bốn bề. Bị phản bội. Bị vu cáo. Bị tước đoạt. Bị cướp bóc mất tiền. Tiền tài không. Quyền lực không. Một chốn yên thân cũng không. Rồi đây một chỗ đứng trên bục giảng cũng không nốt...Nỗi đau này là nỗi đau nhân thế. Nỗi đau này là nỗi đau tâm thể sâu xa. Nỗi đau này có thể làm mất nhân tính. Nỗi đau này có thể làm mất lương tri. Nỗi*



*đau này kinh động quỷ thần, nhân tâm. Nỗi đau này là nỗi nhục trần ai*" (Tr.391). Sống trong một môi trường bị ô nhiễm nặng nề tính cách người thầy cũng bị nhiễm độc ghê gớm. Dạy giỏi như Thuật cuối cùng cũng trở thành một ông giáo ngông nghênh bất chấp với những phản ứng phi sư phạm để rồi là một kẻ điên dại. Còn lại những nhân vật khác như Cẩm – hiệu trưởng, Dương – bí thư chi bộ, Thanh giáo viên dạy hóa....là những biểu tượng của sự lố bịch, lỗi thời. Họ là những con người vừa dốt nát, vừa hám quyền lực, hám danh, vừa độc ác gian xảo. Trong môi trường giáo dục họ là những kẻ phá hoại khủng khiếp nhất – kẻ thù của tri thức – mà vẫn có ảo tưởng mình là những con người tiên tiến chân chính. Qua những nhân vật này ta thấy rất rõ sự nguy hiểm của quá trình tha hóa không tự biết, quá trình tụt hậu của nhận thức so với sự phát triển của lịch sử. Tất cả những vấn đề có tầm vĩ mô như vậy lại được Ma Văn Kháng thể hiện trong những chuyện ứng xử lật vật hằng ngày trong một không gian chật hẹp không thua gì Sống Mòn của Nam Cao ngày trước. Chọn nhân vật chính cho cuốn tiểu thuyết của mình là những người thầy giáo, đặt họ trong cuộc sống với những quan hệ đời thường Ma Văn Kháng đã rất dũng cảm phản ánh một hiện thực trần trụi về số phận người tri thức, chạm đến chiều sâu tâm thức dân tộc ở quá khứ cũng như hiện tại. Đặc biệt là hiện tại với mối quan hệ giữa văn hóa, đạo đức, tri thức và tiến bộ xã hội. Cái hiện thực phũ phàng đau đớn, cái đám cưới có tính chất cưỡng hôn mà tác phẩm ngụ ý qua nhân vật và quan hệ giữa chúng cũng chính là một khát vọng về sự hòa điệu những điều kiện cơ bản của sự tồn vong và phát triển của dân tộc, của đất nước. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng việc nhà văn thực hiện biện pháp gán ghép giữa lá thư của người học trò cũ và những ý tưởng cao siêu về triết học và cuộc sống mà anh ta nêu ra trong đó đã làm cho tác phẩm phần nào giảm đi tính chân thực của nó. Hãy cứ để cho những Cẩm, những Dương, những Thanh, những Tự, những Thuật....cứ để cho những mùa thi, những cuộc tranh luận trong văn phòng nhà trường, những chuyện đấu đá thanh trừng, những chuyện áo cơm, chuyện sinh hoạt hàng ngày của những người thầy nói lên tất cả.

Nhưng có lẽ thế giới nhân vật của Phạm Thị Hoài là thế giới được "cách tân" nhiều nhất. Tính nghi lễ trong việc xây dựng nhân vật tiểu thuyết đến Thiên sứ đã bị phá vỡ hoàn toàn. Ở đây không có đúng – sai, thiện – ác, không có nhân vật chính – phụ mọi con người tồn tại đều có cái lý của chính mình. Bố mẹ. Bé Hoài, bé Hon, Chị Hằng, thày Hoàng, anh Hùng, anh Hạ, nhà thơ Ph, Quang lùn, cô gái lai, chàng bươm xe đạp, thằng người không mặt, Hô-mô A, hô-mô Z, cả một thế giới người tồn tại bằng những ham muốn dung tục, vô nghĩa. Quan hệ giữa họ là quan hệ sòng phẳng lạnh lùng, quan hệ của những thế giới cô đơn mà không một chút xúc cảm, ngay cả trong ngày cưới, trong đêm tân hôn, hay ngay cả trong một đám tang. Con người là những khái niệm vô cảm, là những cái máy thực hiện các chức năng quy định sẵn. Hiệu quả thẩm mỹ của thế giới nhân vật này là mang đến cho người đọc cảm giác về sự nhàm chán phi lý bởi nhiều người nhiều biểu hiện khác nhau nhưng lại cùng một lối sống, một cách sống, một kiểu đồng phục, một tâm văn hóa. Cô bé Hoài tách ra khỏi cuộc sống bình thường của thế giới người lớn là để có dịp chiêm nghiệm cái thế giới ấy vận hành như thế nào? Nếu như quan hệ đời thường được tạo dựng ở trong một số tác phẩm của một số nhà văn khác là để khẳng định cái đẹp của cuộc sống con người, làm nổi bật tính nhân bản thì với Thiên sứ, Phạm Thị Hoài đã, bằng những quan hệ đó, phủ định gay gắt. Mọi ý tưởng thiêng liêng về đạo đức, về lý

tưởng, về nhân cách đã bị dung tục hóa đến lợm mửa. Người đọc buộc phải tự hỏi : có gì hay ở những cuộc sống như vậy? Quá trình tha hóa không tự biết đến Thiên sứ đã trở thành tính phổ biến của đời sống xã hội. Bé Hon biểu tượng cao nhất của Thiên sứ không tồn tại nổi trong cái thế giới dung tục ấy là tất yếu.

Như vậy, khi khẳng định vai trò của quan hệ đời thường đối với nhân vật, chúng ta cũng đồng thời khẳng định sự đa dạng của hiện thực cuộc sống được phản ánh trong tiểu thuyết. Mặt khác cũng bởi được xây dựng trên cơ sở quan hệ đời thường mà nhân vật có được những biểu hiện của nhân cách ở nhiều góc độ khác nhau. Từ đó chúng ta có thể thấy rằng, thị hiếu thẩm mỹ của thời đại càng ngày càng hướng tới vẻ đẹp đời thường. Điều này một mặt chứng minh tính hiện đại của tiểu thuyết, mặt khác đó cũng chính là biểu hiện của sự tiếp nối truyền thống văn học dân tộc đặc biệt là văn học dân gian.

### **AN ORDINARY MAN – THE CENTRAL CHARACTER IN VIETNAMESE FICTION IN THE RENOVATION PERIOD**

**Nguyen Manh Hung**

*ABSTRACT : The ordinary man is created by ordinary life relationships. He is the central character in Vietnamese fiction in the renovation era. With the portrayal of the "ordinary man" character, novels have had an intense capability to discover and reality.*

*Besides, with the "ordinary man", the novel not only reflects reality in all its richness and variety, but also illustrates the aesthetic change of our times. The beauty of our common daily life brightens up profound humanistic affinities. The novels of writers of the renovation era, of Ma Van Khang, Chu Lai, Le Luu, Pham Thi Hoai, Khoi Vu, Bao Ninh and others, are an eloquent proof.*

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Thơ Xuân Quỳnh

[2] Bùi Việt Thắng - *Lời giới thiệu tiểu thuyết Khoảnh khắc thường ngày* của Nguyễn Văn Toại, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 1998, tr.6

[3] Vũ Văn Sỹ - *Văn học sử thi điếm nhìn từ hôm nay*, Tạp chí Văn nghệ quân đội, 6/1990, tr.39

[4] Albert Camus - *Văn nghệ sỹ và hiện đại*, Dẫn theo *Những bậc thầy văn chương thế giới – Tư tưởng và quan niệm*, Lê Huy Hòa và Nguyễn Văn Bình biên soạn, NXB Văn học, tr.51

[5] Văn nghệ Quân đội, 3/95, tr.107

[6] Nguyễn Văn Lưu – *Tìm lại nhân vật chính trong văn học*, *Luận chiến văn chương*, NXB Văn học, 1995, tr.152

[7] Huỳnh Như Phương – *Cảm hứng phê phán trong văn học hiện nay*, *Những tín hiệu mới* (phê bình văn học), NXB Hội Nhà văn, 1994, Tr.129.